

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

★ PGS, TS TRINH THỊ HỒNG HẠNH

*Viện Lịch sử Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân đã đồng loạt nổi dậy Tổng khởi nghĩa, lật đổ ách thống trị của phát xít, thực dân, phong kiến, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Hiện nay, trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục xuyên tạc, bịa đặt, bóp méo sự thật lịch sử, phủ nhận thành quả đấu tranh của toàn dân tộc; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Bài viết đưa ra những luận cứ khoa học và thực tiễn lịch sử phản bác các luận điệu xuyên tạc nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

● **Từ khóa:** Cách mạng Tháng Tám năm 1945; Đảng Cộng sản Việt Nam; chuẩn bị lực lượng; thời cơ; đại đoàn kết toàn dân tộc; nguyên nhân thắng lợi.

1. Mở đầu

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã đập tan ách phát xít Nhật, lật đổ ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp, chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến hàng ngàn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lần đầu tiên một dân tộc thuộc địa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản giành được độc lập, tự do. Chính vì thế, sức hấp dẫn của cuộc cách mạng được nhiều nhà khoa học trong nước và nước ngoài quan tâm nghiên cứu làm sáng tỏ quá trình chuẩn bị, lý

giải nguyên nhân thắng lợi, đánh giá ý nghĩa, bài học lịch sử và tầm ảnh hưởng của sự kiện lịch sử trọng đại này đối với Việt Nam và quốc tế. Tuy nhiên, với âm mưu chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam, các thế lực thù địch, phản động luôn ra sức xuyên tạc, phủ nhận thành quả của Cách mạng Việt Nam, trong đó chúng xuyên tạc nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Do vậy, cần chủ động nhận diện và kiên quyết đấu tranh bác bỏ các luận điệu xuyên tạc

nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2. Nội dung

2.1. Nhận diện các luận điệu xuyên tạc nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Các thế lực thù địch, phản động tìm mọi thủ đoạn, tung ra những luận điệu cố tình xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bóp méo sự thật, cho rằng Đảng Cộng sản “cướp chính quyền” của Chính phủ Trần Trọng Kim. Luận điệu của chúng là, sau khi Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945, chiếm toàn bộ Đông Dương, đã tuyên bố “trao trả độc lập cho Việt Nam”; Chính phủ Trần Trọng Kim thành lập ngày 17-4-1945 là “chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, thống nhất”. Như vậy, “nhân dân Việt Nam đã không cần có một cuộc cách mạng nào, nhưng đã giành được độc lập”! Chúng cho rằng: sau khi thành lập Chính phủ, để tránh phải tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai với tư cách đồng minh của Nhật, Chính phủ của Thủ tướng Trần Trọng Kim đã không thành lập quân đội để duy trì an ninh. Vì vậy, Chính phủ Việt Nam lúc đó không có một lực lượng quân đội đủ mạnh để bảo vệ. Nên đây “là cơ hội để sau này Đảng Cộng sản Việt Nam dùng bạo lực cướp chính quyền”. “Ngày 19-8, Đảng Cộng sản đã tuyên truyền dối trá để phát động nhiều người dân dùng bạo lực để cướp chính quyền của Thủ tướng Trần Trọng Kim”.

Mục đích của các thế lực thù địch khi đưa ra luận điệu trên nhằm hạ thấp tầm vóc, ý nghĩa lịch sử mang tính thời đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của dân tộc Việt Nam; phủ định tầm vóc của cuộc đấu tranh giành lại độc lập dân tộc; phủ định xu thế tiến bộ của thời đại; đi

ngược lại lợi ích của quốc gia dân tộc, hòng phục vụ những mưu đồ chính trị đen tối của chúng đối với Việt Nam, đó là: chống phá chế độ, chống phá Đảng và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dùng các thủ đoạn tinh vi hòng kích động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, tiến tới phủ nhận, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, mục đích cuối cùng là lái con thuyền cách mạng nước ta đi chệch định hướng XHCN.

2.2. Luận cứ phản bác các luận điệu xuyên tạc nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Thứ nhất, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thành quả của đường lối đúng đắn, sáng suốt của Đảng

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của một quá trình hoạch định, hoàn thiện đường lối đấu tranh giành độc lập cho dân tộc và lãnh đạo phong trào cách mạng; là quá trình kiên trì, tích cực, chủ động chuẩn bị những điều kiện để xây dựng, củng cố toàn diện lực lượng cách mạng của Đảng từ năm 1930.

Quá trình đó được thúc đẩy nhanh chóng từ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939. Với nhận quan chính trị nhạy bén, trước những chuyển biến của thời cuộc, ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (3-9-1939), Đảng Cộng sản Đông Dương đã đưa ra những quyết sách mới, những phương thức hoạt động mới nhằm mục tiêu giành lại độc lập dân tộc đã được xác định từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930). Hội nghị đã đánh giá sát đúng tình hình trong nước và quốc tế, quyết định những chủ trương mới về giải phóng dân tộc: “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương, không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả

ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng, để giành lấy giải phóng độc lập... Cuộc cách mạng đánh đổ đế quốc Pháp của các dân tộc Đông Dương nhất định sẽ bùng nổ”⁽¹⁾.

Hội nghị xác định mục tiêu chiến lược trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hội nghị quyết định chuyển toàn bộ hoạt động của Đảng từ hoạt động công khai sang hoạt động bí mật, thành lập Mặt trận Dân tộc phản đế Đông Dương “để tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát, giải phóng các dân tộc Đông Dương làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập”⁽²⁾. Lực lượng tham gia mặt trận bao gồm tất cả các giai cấp, đảng phái và các lực lượng chống đế quốc, muốn giải phóng dân tộc, thực hiện Đông Dương hoàn toàn độc lập với quyền dân tộc tự quyết.

Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng trước tiên của cách mạng Đông Dương, hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1939 đã mở ra một thời kỳ đấu tranh mới: thời kỳ trực tiếp chuẩn bị lực lượng mọi mặt để giành chính quyền.

Trước diễn biến của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình chuyển biến nhanh chóng. Ở Đông Dương, phát xít Nhật xâm lược Đông Dương 22-9-1940, thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941) đã hoàn thiện đường lối cách mạng giải phóng dân tộc. Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh vấn đề giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc lên hàng đầu, coi đó là nhiệm vụ cao nhất, bức thiết nhất của cách mạng trong giai đoạn trước mắt, nhiệm vụ chống phong kiến và các nhiệm vụ khác rải ra thực hiện từng bước. Hội nghị khẳng định: “cuộc cách mạng Đông Dương

trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”⁽³⁾.

Hội nghị nhận định: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁽⁴⁾. Hội nghị xác định, Đảng phải thống nhất lực lượng cách mạng bao gồm tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo có tinh thần chống Pháp, chống Nhật thành thật muốn độc lập cho đất nước: “liên hiệp hết thầy các giới đồng bào yêu nước không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đảng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn”⁽⁵⁾.

Hội nghị xác định việc xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất là nhân tố trọng tâm của khối đại đoàn kết. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh). Thực hiện Nghị quyết Hội nghị, tháng 10-1941, Việt Minh công bố Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ, trình bày rõ ràng đường lối, chính sách, cách thức tiến hành và tổ chức lực lượng đấu tranh để thực hiện mục đích cứu quốc. Phong trào Việt Minh lan tỏa nhanh chóng, làm cho chính quyền địch ở nhiều địa phương tê liệt và chính sách của Việt Minh được thực hiện từng bước. Nhiều Ủy ban Việt Minh xã được thành lập không chỉ lãnh đạo giải quyết những vấn đề chính trị mà còn làm nhiệm vụ quản lý đời sống xã hội về các mặt kinh tế, văn hóa, trật tự, trị an... Mặt trận Việt Minh đã tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân xung quanh ngọn cờ “đánh đuổi Nhật - Pháp”. Mặt trận Việt Minh là một

trong những nhân tố cơ bản bảo đảm cho Cách mạng Tháng Tám thành công.

Việc tập trung hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc diễn ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11-1939 và được hoàn thiện tại Hội nghị Trung ương tháng 5-1941 thể hiện tư duy sắc bén về cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng.

Thứ hai, Đảng chỉ đạo chuẩn bị lực lượng về mọi mặt, dự báo khoa học, chuẩn xác về thời cơ, kịp thời nắm bắt thời cơ giành chính quyền

Tại Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, Đảng đã nhận định cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai mở ra cơ hội cho các dân tộc Đông Dương đấu tranh giải phóng. Đến Hội nghị Trung ương tháng 5-1941, Đảng nhanh chóng thúc đẩy sự chuẩn bị lực lượng về mọi mặt, sẵn sàng chớp thời cơ cho cuộc cách mạng giành độc lập dân tộc.

Trước yêu cầu mới của cách mạng, cùng với việc thành lập Mặt trận Việt Minh, Đảng chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang. Tháng 5-1945, các đơn vị Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân.

Trong quá trình chuẩn bị lực lượng, Đảng chủ trương xây dựng, củng cố và mở rộng các căn cứ địa cách mạng trong cả nước, tạo điều kiện xây dựng lực lượng làm bàn đạp tiến tới tổng khởi nghĩa. Việc chủ động, tích cực xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, xây dựng các chiến khu, các căn cứ cách mạng đã tạo điều kiện để các địa phương tiến hành khởi nghĩa, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc khi thời cơ chín muồi.

Kịp thời nắm bắt tình hình kẻ thù, ngay trong đêm 9-3-1945, Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã phân tích, đánh giá tình hình và sáng suốt đề ra những

quyết định quan trọng (Hội nghị đang họp thì Nhật nổ súng đảo chính Pháp). Trên cơ sở những quyết định của Hội nghị, ngày 12-3-1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị lịch sử: *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Chỉ thị nhận định: Kẻ thù chính, cụ thể và duy nhất của nhân dân Đông Dương lúc này là đế quốc phát xít Nhật. Do đó, thay đổi mọi hình thức hoạt động và đấu tranh cho phù hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa. Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. Cao trào này bao gồm nhiều nhiều hình thức đấu tranh từ thấp đến cao. Từ tuyên truyền cổ động, mít tinh, biểu tình đến tổ chức phá kho thóc của Nhật để cứu đói cho nhân dân,...và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi đã đủ điều kiện. Bản Chỉ thị đã nhận định đúng tình hình, xác định rõ kẻ thù, đề ra được các nhiệm vụ cụ thể trước mắt và phương hướng tiến lên của cách mạng. Tư tưởng chỉ đạo là “phải hành động ngay, hành động cương quyết nhanh chóng, sáng tạo chủ động, táo bạo”. Căn cứ vào sự chỉ đạo đó, các tổ chức đảng và Mặt trận Việt Minh đã phát động cao trào kháng Nhật mạnh mẽ từ miền ngược đến miền xuôi, từ miền Bắc vào miền Nam, tạo tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Ngay khi nắm bắt tin Nhật chuẩn bị đầu hàng Đồng minh, ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. 23 giờ cùng ngày, Ủy ban khởi nghĩa ra *Quân lệnh số 1*, hạ lệnh tổng khởi nghĩa. Hội nghị toàn quốc của Đảng (14, 15-8-1945) nhất trí với quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, kịp thời phát động và lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Tiếp đó, Đại hội Quốc dân (ngày 16-8-1945) biểu thị lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa.

Thời cơ Tổng khởi nghĩa xuất hiện trong một khoảng thời gian rất ngắn, chỉ trong vòng hai tuần, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chớp lấy và lãnh đạo toàn dân đứng lên giành chính quyền trong cả nước. Tổng khởi nghĩa nổ ra vào thời điểm khi mà trong nước cao trào kháng Nhật cứu nước đã phát triển đến đỉnh cao, quân đội Nhật Bản ở Đông Dương mất nhuệ khí, không còn chỗ dựa; quân đội Anh, Pháp, Trung Hoa dân quốc chưa kịp kéo vào. Tổng bộ Việt Minh chủ trương lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy tước vũ khí của Nhật, lật đổ chính quyền tay sai, giành lấy chính quyền, đứng trên địa vị chủ nhân của nước nhà đón tiếp quân Đồng minh. Với chính quyền mới giành được, nhân dân Việt Nam trên cương vị chủ nhà, đã có đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý để tiếp đón quân đội các nước Đồng minh vào giải giáp quân Nhật.

Thứ ba, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Với tinh thần “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, chỉ trong vòng hai tuần cuối tháng 8-1945, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy dưới sự lãnh đạo của Đảng và Tổng bộ Việt Minh. Lực lượng chính trị kết hợp với lực lượng vũ trang tạo ưu thế áp đảo, giáng đòn quyết định vào các cơ quan đầu não, làm tê liệt mọi sự kháng cự của phát xít Nhật và các thế lực thù địch, giành chính quyền về tay nhân dân.

Mặc dù Nhật hoàng đã đầu hàng nhưng lực lượng quân Nhật ở Việt Nam khoảng trên 9,6 vạn quân tinh nhuệ⁽⁶⁾ vẫn là một lực lượng rất mạnh. Cho đến tháng 8-1945, quân Nhật vẫn chiếm giữ Phủ Toàn quyền, Bảo an binh, Sở Mật thám liên bang, Trường Đại học. Quân Nhật vẫn

duy trì sự chia cắt Đông Dương cũng như Việt Nam và chồng lên trên bộ máy cai trị tay sai một cơ cấu quyền lực gồm toàn các quan chức quân sự và chính khách người Nhật⁽⁷⁾. Các cấp bộ Đảng và Việt Minh ở Hà Nội, Sài Gòn và nhiều nơi khác đã lãnh đạo tiến hành thành công cuộc đấu tranh ngoại giao sáng tạo, thương lượng thành công, trung lập hóa được quân Nhật.

Từ chỗ dao động mạnh, chính quyền thân Nhật ở Hà Nội bắt đầu tan rã. Như đã nêu, sau khi tiến hành đảo chính Pháp (9-3-1945) độc chiếm Việt Nam, phát xít Nhật dựng lên một Chính phủ do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng phục vụ cho việc chiếm đóng của quân đội Nhật, với các luận điệu giải phóng Đại Đông Á nhằm biện minh cho việc mở rộng lãnh thổ và xâm lược các nước châu Á, trong đó có Đông Dương. Phát xít Nhật thực thi một chính sách cực kỳ thâm độc và tàn bạo ở Đông Dương, cùng thực dân Pháp gây ra nạn đói khủng khiếp ở miền Bắc Việt Nam. Tổ cáo tội ác của phát xít Nhật, đồng chí Trường Chinh viết trên Tạp chí Cộng sản số 3 năm 1945: “Chính sách của giặc Nhật ở Đông Dương... có thể tóm tắt trong một câu rằng: *dùng phương pháp lừa dối và thủ đoạn tàn ngược để cướp bóc về kinh tế, chia rẽ về chính trị và tấn công về quân sự*”⁽⁸⁾. Nghiên cứu về nạn đói năm 1945 ở Việt Nam, giáo sư Furuta Motoo viết: chính sách của Nhật Bản đối với Đông Dương nói lên một cách hiển nhiên tính chất giả nhân giả nghĩa của con bài “giải phóng Đại Đông Á” của phát xít Nhật Bản⁽⁹⁾.

Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, ngày 7-8-1945, Trần Trọng Kim đệ đơn từ chức. Với những lời hứa “phấn đấu cho Việt Nam thành quốc gia độc lập”, “giải quyết nạn đói”, “thống nhất chủ quyền lãnh thổ”..., trong chừng mực nhất định, chính phủ này

đã làm cho một bộ phận dân chúng ảo tưởng. Tuy nhiên trên thực tế, chính phủ này đã tỏ ra bất lực trước tất cả những vấn đề cần giải quyết cấp bách và ngày càng mất tín nhiệm trước những người đã từng trông chờ vào nó.

Ngày 16-8, Tổng hội công chức, do chính quyền Nhật dựng lên, thông báo về việc tổ chức cuộc mít tinh của quần chúng vào chiều ngày 17-8 ở trước Nhà hát Lớn (Hà Nội) để tỏ sự ủng hộ đối với Chính phủ Trần Trọng Kim. Biết tin này, Ủy ban quân sự cách mạng Hà Nội hạ lệnh cho các cơ sở Việt Minh huy động quần chúng nhân dân đem theo cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ đến dự mít tinh, tranh diễn đàn để vừa tuyên truyền ủng hộ Việt Minh, vừa thăm dò thái độ của Nhật. Đến khoảng hai giờ chiều ngày 17-8, khoảng 20.000 người đã tập hợp tại quảng trường Nhà hát Lớn khi cuộc mít tinh vừa bắt đầu⁽¹⁰⁾. Khắp quảng trường rợp trời cờ đỏ sao vàng với tiếng hô như sấm dậy của quần chúng nhân dân “ủng hộ Việt Minh”, “Việt Nam, độc lập!”, “Đả đảo bù nhìn”.

Trước khí thế cách mạng dâng cao của quần chúng nhân dân, các lực lượng bảo an binh và cảnh sát đã không có phản ứng nào đáng kể. Phần lớn lực lượng này đã nhanh chóng ngả theo cách mạng. Quân đội Nhật cũng án binh bất động. Sau khi cuộc mít tinh kết thúc, những người tham dự mang theo cờ đỏ sao vàng tuần hành dọc theo các đường phố chính của Hà Nội, hô vang những khẩu hiệu cách mạng, ủng hộ Việt Minh.

Sáng ngày 19-8, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, hàng vạn người thuộc mọi tầng lớp nhân dân từ các vùng ngoại thành và các tỉnh lân cận như Hà Đông, Bắc Ninh với cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, gậy gộc, mã tấu tiến vào trung tâm Hà Nội. Ở nội thành, hàng vạn quần chúng lao động rầm rộ xuống đường hướng về quảng trường

Nhà hát Lớn để tham dự mít tinh. Theo sự điều hành của Việt Minh, cuộc mít tinh có sự tham dự khoảng 200.000 người đã khai mạc lúc 11 giờ trưa ngày 19-8⁽¹¹⁾. Trước khí thế sục sôi cách mạng của quần chúng và sự sẵn sàng của lực lượng tự vệ chiến đấu, Thủ hiến Bắc Kỳ và Thị trưởng Thành phố Hà Nội cùng lực lượng viên chức, cảnh sát đã vội vã đầu hàng. Việt Minh nhanh chóng chiếm giữ hầu hết các công sở của chính quyền tay sai trên địa bàn Hà Nội.

Trên toàn quốc, hàng chục triệu quần chúng đã nổi dậy đồng loạt ở khắp các vùng nông thôn và đô thị. Các cuộc nổi dậy ở Hà Nội ngày 19-8, ở Huế ngày 23-8, ở Sài Gòn ngày 25-8, đánh vào các cơ quan đầu não quân Nhật và chính quyền tay sai, tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở các địa phương trong vùng, đóng vai trò quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngày 2-9 -1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một kỷ nguyên độc lập, tự do mới bắt đầu đối với dân tộc Việt Nam. Thực tiễn lịch sử đã minh chứng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của đường lối đoàn kết toàn dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân tập hợp chung quanh Mặt trận Việt Minh đấu tranh vì mục tiêu duy nhất và cao cả là giành độc lập cho dân tộc. Đó là thắng lợi của quá trình xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Đảng đã nhạy bén, kịp thời nắm lấy thời cơ để phát động cao trào tổng khởi nghĩa, dựa vào lực lượng chính trị của đông đảo quần

chúng ở thành thị và nông thôn, kết hợp với các lực lượng vũ trang cách mạng đập tan các cơ quan đầu não của địch ở Thủ đô và các thành phố, xóa bỏ toàn bộ hệ thống cai trị của địch ở nông thôn, giành chính quyền trong phạm vi cả nước.

Thời điểm đó, không chỉ có lực lượng của Việt Minh đấu tranh giành chính quyền mà còn có một số lực lượng khác cũng ra sức tranh thủ thời cơ giành chính quyền.

Ngay Chính phủ Trần Trọng Kim - chính quyền thân Nhật cũng tìm mọi cách cứu vãn tình hình nhưng vô vọng. Ngày 14-8-1945, Chính phủ Trần Trọng Kim vẫn còn ra Tuyên cáo rằng: “Chúng tôi vẫn hợp tác chặt chẽ với các nhà đương chức Nhật Bản và chúng tôi không bao giờ quên rằng quân đội Nhật giải phóng cho ta ra ngoài cái ách áp chế của người ngoại quốc”⁽¹²⁾. Một số khác lại nuôi ảo tưởng chờ quân Anh, Mỹ - Tưởng đổ bộ vào Việt Nam để nhân cơ hội đứng ra thành lập chính phủ bù nhìn, cho nên tỏ ý muốn thương lượng, hợp tác với Việt Minh để trì hoãn cuộc khởi nghĩa. Lý do là có thể thương lượng với quân Đồng minh một cách thuận lợi hơn, sáng ngày 18-8, đại diện của chính phủ Trần Trọng Kim đề nghị với Ủy ban quân sự cách mạng Hà Nội việc phân chia quyền lực: Việt Minh quản lý các vùng nông thôn, còn các vùng đô thị sẽ thuộc quyền quản lý của chính quyền thân Nhật. Đề nghị này đã bị Việt Minh từ chối. Một số lực lượng đảng phái khác như Việt Nam Quốc dân Đảng, Đại Việt Quốc xã, Đại Việt Quốc dân Đảng cũng vội vàng tập hợp lại nhằm giành lấy chính quyền trước Việt Minh, nhưng họ lại mâu thuẫn với nhau vì không điều hòa được lợi ích giữa các nhóm, và họ không được quần chúng nhân dân ủng hộ nên bất thành.

Trong cuộc đấu tranh này, chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối đúng đắn đã tập hợp được lực lượng cách mạng to lớn của quần chúng nhân dân, kiên quyết lãnh đạo cuộc cách mạng giành lại độc lập dân tộc. Thực tế chứng tỏ, thời cơ dù có thuận lợi đến đâu mà lực lượng cách mạng không đủ sức chớp lấy thì thời cơ đó sẽ trôi đi.

Ngay trong Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Không phải Nhật bại mà bỗng nhiên ta được giải phóng, tự do. Chúng ta vẫn phải ra sức phấn đấu. Chỉ có đoàn kết, phấn đấu, nước ta mới được độc lập”⁽¹³⁾.

Nhờ có một quá trình chuẩn bị tạo thế, tạo lực cho cách mạng, khi thời cơ lớn xuất hiện, Đảng Cộng sản Việt Nam và Mặt trận Việt Minh đã kịp thời nắm bắt, phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đây là yếu tố quyết định đưa đến thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chứ không phải là một sự “ăn may”.

3. Kết luận

Thực tế cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra trên phạm vi cả nước, giành thắng lợi chỉ trong vòng hai tuần cho thấy rõ, nếu không có đường lối đúng đắn, sự nhạy bén chính trị, tầm nhìn trong đánh giá thời cuộc, sự chuẩn bị lâu dài, chu đáo về mọi mặt, sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng, thì cách mạng không thể chớp được thời cơ giành độc lập dân tộc.

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với thắng lợi của phe Đồng minh trước chủ nghĩa phát xít tạo ra thời cơ cho các nước đấu tranh giải phóng. Nhưng vào thời điểm lịch sử thuận lợi đó, ở châu Á, Đông Nam Á, không nước nào giành được thắng lợi như Việt Nam.

Việt Nam giành chính quyền không phải trong “khoảng trống quyền lực” như một số học giả nước ngoài từng khẳng định, hay Cách

mạng Tháng Tám thắng lợi là “sự ăn may” do Chiến tranh thế giới thứ hai đưa lại, là Việt Minh “cướp chính quyền từ chính phủ thân Nhật” như luận điệu của các thế lực thù địch xuyên tạc.

Nhà sử học người Pháp Charles Fourniau đánh giá: Cách mạng tháng Tám là tiêu điểm của thế kỷ XX⁽¹⁴⁾. Nhà sử học Na Uy Stein tonnesson khẳng định: Trong những cuộc cách mạng cộng sản, cách mạng Việt Nam nổi bật lên như một trong những cuộc cách mạng năng động nhất, gây nên nhiều sự đảo lộn nhất. Việt Nam đứng ở tuyến đầu của phong trào chống thực dân trên toàn thế giới, dẫn đến sự sụp đổ của một số đế quốc ở châu Âu. Điều đó đã đẩy mạnh sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc, biến thế giới của các vua chúa, các thuộc địa thành những nhà nước dân tộc⁽¹⁵⁾.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đề ra đường lối cách mạng và tổ chức thực hiện đường lối cách mạng để tập hợp khối đoàn kết toàn dân tộc và tập trung mũi nhọn của cách mạng vào kẻ thù chính. Cách mạng Tháng Tám là sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, đấu tranh ngoại giao; giữa chuẩn bị lâu dài về lực lượng chính trị và quân sự, căn cứ địa với sự nhạy bén, mau lẹ, chớp lấy thời cơ phát động quần chúng vùng dậy đánh đổ chính quyền của đế quốc, phong kiến.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh của tinh thần yêu nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những giá trị cốt lõi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 - tinh thần độc lập tự chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực tự cường và khát

vọng phát triển là nguồn động lực to lớn để Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu trong kỷ nguyên phát triển mới □

Ngày nhận bài: 17-8-2025; Ngày bình duyệt: 22-8-2025; Ngày duyệt đăng: 28-8-2025.

Email tác giả: trinhhonghanh2021@gmail.com

(1), (2) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.536-537, 537.

(3), (4), (5) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Sđd, tr.119, 113, 461.

(6) Theo Phạm Hồng Tung: *Đấu tranh ngoại giao của Mặt trận Việt Minh trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945*, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 8 (592) 2025, tr.71.

(7) Theo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện lịch sử Đảng: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I (1930-1954)*, quyển 1 (1930-1945), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.619.

(8) *Ngọn cờ giải phóng*, Nxb Sự thật, Hà Nội. 1974, tr.186.

(9) Viện Sử học, GS Văn Tạo - GS Furuta Motoo (đồng chủ biên): *Nạn đói năm 1945 ở Việt Nam, những chứng tích lịch sử* (tái bản lần thứ nhất có bổ sung), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr.31.

(10), (11), (12) Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học, Tạ Thị Thúy (Chủ biên): *Lịch sử Việt Nam*, tập 9 từ năm 1930 đến năm 1945, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014, tr.696-697, 699, 696.

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.595.

(14) Charles Fourniau: *Những cội nguồn của Cách mạng Tháng Tám*, in trong *Việt Nam trong thế kỷ XX*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.58.

(15) Stein Tonnesson: *The Vietnamese Revolution pf 1945. Roosevelt, Ho Chi Minh and de Gaulle in World at War*. PRIO, Oslo, 1991, tr.426.